

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **49/2022/HSST**

Ngày: 14/06/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật và bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSST ngày 27 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXX ngày 02/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H - Sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn 2, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy Trung, sinh năm 1960; Con bà: Đỗ Thị Thu, sinh năm 1964; Có vợ là: Trần Thị Hà Ly, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 128 lập ngày 04/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn M - Sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn 6, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Vĩnh, sinh năm 1972; Con bà: Đàm Thị Chính, sinh năm 1977; Có vợ là: Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 2001; Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 131 lập ngày 04/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn T - Sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1972; Có vợ là: Bùi Thị Thảo, sinh năm 2000; Có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 130 lập ngày 04/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn C - Sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Báu, sinh năm 1975; Con bà: Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 129 lập ngày 04/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Anh T2 - Sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn 5, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M (đã chết); Con bà Đặng Thị Bạo, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 132 lập ngày 04/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn Q - Sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn 5, xã T, huyện Đ, thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Thành, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 142 lập ngày 05/4/2022 tại Công an huyện Đ.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 22/3/2022, Đỗ Văn M, sinh năm 1996; Nguyễn Duy H, sinh năm 1995, Hoàng Văn C, sinh năm 1999; Hoàng Văn T, sinh năm 1998; Bùi Anh T2, sinh năm 2002 và Hoàng Văn Q, sinh năm 1998 đến quán Internet của Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1996 ở Thôn 3, xã T, huyện Đ, thành phố H để chơi và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài liêng tại phòng trong quán. M là người lấy 01 bộ bài T2 lơ kho 52 quân bài trên bàn Bi-a xuống để cả nhóm cùng chơi. Trước khi chơi các đối tượng thống nhất góp 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) để vào giữa gọi là tiền “*Lờ*”. Người chia bài (gọi là người cầm cái) sẽ chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Sau khi chia bài xong nếu ai thấy bài mình có thể thắng thì có thể đặt cược thêm (hay còn gọi là *tố*) từ 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) sau đó thì tính điểm, cao nhất là 9 điểm. Khi “*tố*” thì lần lượt từ phải qua trái cho đến khi hết vòng người chơi, không ai theo, bỏ vòng thì mất tiền đã góp; “*Tố*” đến khi tất cả người chơi thống nhất và hết vòng thì ngửa bài để xác định thắng thua, người thắng sẽ được số tiền “*lờ*” và tổng số tiền mọi người “*tố*” thêm. Nếu ai có 03 lá bài cùng giá trị (còn gọi là *sáp*) thì được mỗi người trả 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), nếu ai có 03 lá bài liên tiếp nhau về mặt giá trị (còn gọi là *liêng*) hoặc có 03 lá bài Q, K, A thì mỗi người phải trả cho người đó 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Đến 17h cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang, riêng Hoàng Văn Q đã ném tiền đánh bạc của mình vào chỗ để tiền *lờ* rồi bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc và trong người các đối tượng là 5.980.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 bộ T2 lơ kho 52 quân. Đến ngày 4/4/2022 Q đến cơ quan điều tra khai báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận tham gia đánh bạc Nguyễn Duy H có 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Khi bị bắt tổng số tiền của H có là 2.790.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*). Trong đó, 990.000 đồng (*chín trăm chín mươi nghìn đồng*) để ở dưới chiếu bạc, 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để ở T2i quần sau bên phải. Đỗ Văn M có 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, khi bị bắt M đang có 1.670.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hoàng Văn C có 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bắt quả tang số tiền đánh bạc của C để trên chiếu là 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) và số tiền đánh bạc để trong T2 quần trước bên trái là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Hoàng Văn T có 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua, khi bị bắt còn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để dưới chiếu. Bùi Anh T2 có 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt T2 đã thua hết số tiền trên. Hoàng Văn Q có 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, khi lực lượng Công an bắt quả tang Q có 320.000 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*), Q đã rút toàn bộ số tiền tại chiếu bạc.

Nguyễn Hoàng A là chủ quán Internet, đã nhờ Đỗ Đức Ch, sinh năm 1993 ở thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố H là khách đến chơi game trong hộ quán, Nguyễn Hoàng A không biết các đối tượng đến đánh bạc tại quán. Đỗ Đức Ch chơi game tại phòng game nên cũng không biết các đối tượng đánh bạc tại phòng khác của quán nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ không xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ T2 lơ khơ 52 quân và số tiền 5.980.000 đồng (*Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐP ngày 24 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố các bị cáo: Nguyễn Duy H, Đỗ Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Anh T2, Hoàng Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Các bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức được việc làm của mình là sai nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo thời gian thử thách 16 đến 20 tháng; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng; Xử phạt bị cáo Bùi Anh T2 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 đến 18 tháng; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ T2 bài lơ kho đa màu sắc gồm có 52 quân bài. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.980.000 đồng (*Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Tại phiên Tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h ngày 22/3/2022, tại quán Internet của Nguyễn Hoàng A ở Thôn 3, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nguyễn Duy H, Đỗ Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Anh T2, Hoàng Văn Q cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi *Liêng* sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 17h cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 5.980.000 đồng (*Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Duy H, Đỗ Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Anh T2, Hoàng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc, không có ai khởi xướng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

[4] Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới trật tự công cộng, vi phạm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Nguyễn Hoàng A là chủ quán Internet, đã nhờ Đỗ Đức Ch, sinh năm 1993 ở thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố H là khách đến chơi game trong hộ quán, Nguyễn Hoàng A không biết các đối tượng đến đánh bạc tại quán. Đỗ Đức Ch chơi game tại phòng game nên cũng không biết các đối tượng đánh bạc tại phòng khác của quán nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ không xử lý là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy H và Đỗ Văn M dùng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác do không có

ngành nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bộ T2 bài lơ khơ đa màu sắc gồm có 52 quân bài. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa xác định các bị cáo đã dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5.980.000 đồng (*Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Đỗ Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Anh T2, Hoàng Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy H 09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo số tiền **15.000.000** đồng (*Mười lăm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn M 08** (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (*Mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo số tiền **10.000.000** (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn C 06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Anh T2 06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy H, Đỗ Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Anh T2, Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố H theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú

thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ T2 bài lơ khơ đa màu sắc gồm có 52 quân bài;

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.980.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi ngày 7/6/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- TAND thành phố H;
- CA - VKSND huyện Đ;
- Cơ quan THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sơn Hà